

BỘ KHOA HỌC, CÔNG  
NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG-  
BỘ XÂY DỰNG

Số:  
1590/1997/TTLT/BKHCNMT-  
BXD

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 17 tháng 10 năm 1997

## THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

***Hướng dẫn thi hành Chỉ thị số 199/TTg ngày 3/4/1997 của Thủ tướng Chính phủ  
về các biện pháp cấp bách trong quản lý chất thải rắn ở các đô thị và khu Công nghiệp***

Căn cứ Luật bảo vệ môi trường ngày 27 tháng 12 năm 1993; Nghị định 175/CP ngày 18/10/1994 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định 22/CP ngày 22/5/1993 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Khoa học Công nghệ và Môi trường; Nghị định 15/CP ngày 4/3/1994 của Thủ tướng Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ xây dựng;

Căn cứ Chỉ thị 199/TTg ngày 3/4/1997 của Thủ tướng Chính phủ về các biện pháp cấp bách trong quản lý chất thải rắn ở các đô thị và khu công nghiệp;

Căn cứ tình hình thực tiễn công tác quản lý chất thải rắn ở các đô thị và khu công nghiệp trên địa bàn toàn quốc;

Bộ Khoa học Công nghệ và Môi trường và bộ Xây dựng hướng dẫn thi hành Chỉ thị số 199/TTg ngày 3/4/1997 của Thủ tướng Chính phủ về các biện pháp cấp bách trong quản lý chất thải rắn ở các đô thị và khu công nghiệp như sau:

### I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1- Chất thải rắn trong Thông tư này được hiểu là chất thải rắn phát sinh từ các hoạt động ở các đô thị và khu công nghiệp bao gồm: Chất thải khu dân cư, chất thải từ các hoạt động thương mại, dịch vụ đô thị, bệnh viện, chất thải công nghiệp, chất thải do hoạt động xây dựng (sau đây gọi tắt là chất thải).

2- Quản lý chất thải là các hoạt động nhằm kiểm soát toàn bộ quá trình từ khâu sản sinh chất thải đến thu gom, vận chuyển, xử lý (tái sử dụng, tái chế), tiêu hủy (thiêu đốt, chôn lấp...) chất

thải và giám sát các địa điểm tiêu huỷ chất thải.

3- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của mình có trách nhiệm thực hiện quản lý chất thải theo các quy định tại Chỉ thị 199/TTg ngày 3/4/1997 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư hướng dẫn này.

## **II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1- Các tổ chức, cá nhân (các cơ sở sản xuất, kinh doanh, kể cả các cơ sở sản xuất kinh doanh liên doanh với nước ngoài hoặc có 100% vốn đầu tư của nước ngoài, các công sở, trường học bệnh viện, các hộ gia đình ở các đô thị và khu công nghiệp...) trong hoạt động của mình có phát sinh chất thải cần phải:

Áp dụng các biện pháp giảm thiểu sự phát sinh chất thải, phân loại chất thải ngay từ ngay từ nguồn, chấp hành quy định của các cơ quan có chức năng thu gom chất thải, nhằm thu gom tối đa lượng chất thải đã phát sinh, vận chuyển đến nơi xử lý hoặc tiêu huỷ.

Phải có biện pháp xử lý đến mức tối đa lượng chất thải do mình tạo ra. Trong trường hợp không có thiết bị xử lý thì phải có hợp đồng với một đơn vị có chức năng quản lý chất thải để thu gom triệt để lượng chất thải phát sinh.

Không được đổ các chất thải nguy hại vào bất cứ nơi nào khi chưa có giấy phép của Cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường.

Tuân thủ nghiêm các quy định về việc trả phí quản lý chất thải đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

2- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

2.1- Khẩn trương phê duyệt quy hoạch bãi chôn lấp chất thải hợp vệ sinh của địa phương mình kết hợp với khu xử lý tái chế chất thải. Diện tích các bãi chôn lấp chất thải tùy thuộc tình hình cụ thể về dân số, điều kiện kinh tế - xã hội và sự phát triển công nghiệp của từng địa phương. Tuy nhiên, việc quy hoạch và xây dựng các bãi chôn lấp chất thải của các đô thị phải đáp ứng một số yêu cầu cơ bản sau đây:

Có đủ khả năng đáp ứng việc chôn lấp chất thải ít nhất là 25 năm. Diện tích quy hoạch bãi chôn lấp chất thải cho mỗi đô thị được quy định như sau: